



# Hệ thống Trường Công lập Boston

## **Ngân sách Năm tài chính 2021: Cam kết 1**

### **Xóa bỏ Khoảng cách về Cơ hội & Kết quả Học tập - Giáo dục Đặc biệt và Người học Tiếng Anh**

Tổng giám thị Tiến sĩ Brenda Cassellius

Nathan Kuder, Giám đốc tài chính

David Bloom, Phó Giám đốc Tài chính

**Từng học sinh, trong mỗi lớp học, tại tất cả các trường trong Hệ thống Trường Công lập Boston đều bình đẳng về cơ hội phát huy hết khả năng của mình như những học sinh khác.**





**Học sinh**  
**\$9 triệu**

Nền tảng vững chắc cho sự thành công của học sinh và nhiều hỗ trợ khác để kết nối phụ huynh với các nguồn lực và thông tin.



**Giáo viên**  
**\$12 triệu**

Nâng cao kỹ năng của giáo viên thông qua tập huấn, phản hồi thường xuyên và xây dựng chương trình giảng dạy chất lượng cao.



**Nội dung**  
**\$15 triệu**

Cải thiện tiêu chuẩn học tập cho học sinh bằng cách cung cấp tài liệu học tập, tài nguyên và môi trường học tập chất lượng.

# Tóm tắt Đề xuất Ngân sách Năm tài chính 2021

**\$80  
triệu**

Chúng tôi dự kiến, Đề xuất Ngân sách Năm tài chính 2021 của Thị trưởng Walsh sẽ bao gồm khoản ngân sách tăng thêm \$80 triệu cho BPS.

**\$36  
triệu**

Khoản đầu tư mới, trực tiếp vào ngân sách hoặc dịch vụ các trường trên cơ sở dự toán ngân sách tập trung và nằm ngoài khoản tăng chi phí thông thường.

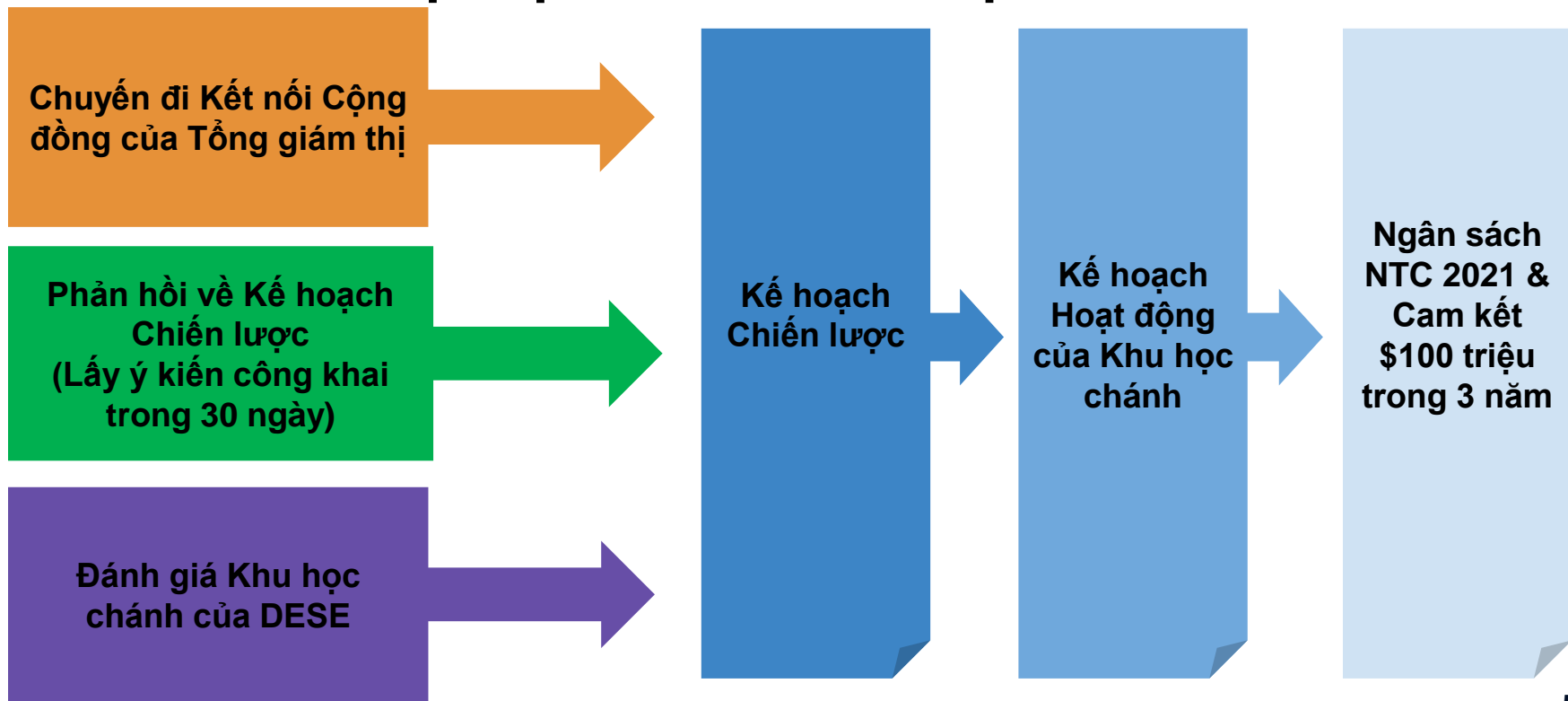
**\$44  
triệu**

Ước tính khoản tăng chi phí thông thường, bao gồm các dịch vụ hiện có dành cho học sinh, chi phí hợp đồng và hoạt động của BTU mới.

**\$1,3 tỷ**

Ngân sách hoạt động chung đề xuất cho Hệ thống Trường công lập Boston trong năm tài chính 2021

# Nhiều nguồn thông tin để xây dựng liên mạch Kế hoạch phát triển Khu học chánh



# Cam kết và Ưu tiên trong Kế hoạch Chiến lược

CAM KẾT 1 Xóa Khoảng cách về Cơ hội & Kết quả Học tập	CAM KẾT 2 Thúc đẩy Học tập	CAM KẾT 3 Đảm bảo Tất cả Các bên được Đóng góp Ý kiến	CAM KẾT 4 Mở rộng Cơ hội	CAM KẾT 5 Xây dựng Niềm tin	CAM KẾT 6 Phát triển Đối tác
1.1: chính sách, kế hoạch và ngân sách phù hợp với chính sách về OAG	2.1: thiết kế lại các trường trung học	3.1: đảm bảo tiếng nói của thế hệ trẻ trong việc ra quyết định	4.1: tài trợ cho tất cả các trường để đáp ứng nhu cầu riêng biệt của học sinh	5.1: tuyển dụng, hỗ trợ và giữ chân các nhóm nhân viên và xóa bỏ rào cản để giữ chân nhân viên da màu	6.1: lập kế hoạch hoạt động ngoài giờ học, chất lượng cao cho tất cả học sinh
1.2: đội ngũ nhân viên đa dạng	2.2: cơ hội học tập hòa nhập	3.2: đảm bảo tiếng nói của phụ huynh trong việc ra quyết định của khu học chánh	4.2: cải thiện công thức tài trợ để phân bổ nguồn lực công bằng	5.2: tái cấu trúc văn phòng chính để đảm bảo các dịch vụ thân thiện với trẻ em và phụ huynh	6.2: hợp tác với các tổ chức về phát triển kỹ năng và thế hệ trẻ
1.3: đánh giá tính phù hợp của chương trình giảng dạy	2.3: giáo dục khai phóng toàn diện (nghệ thuật, khoa học, đọc viết, ngôn ngữ thể giới, giáo dục thể chất, giáo dục sức khỏe, giáo dục công dân, điển hình và công nghệ)	3.3: hợp tác với phụ huynh cải thiện môi trường học đường và việc học tập của học sinh	4.3: đảm bảo cơ cấu tổ chức, chất lượng hoạt động và xác định các dịch vụ hỗ trợ và học tập nền tảng	5.3: quy kết trách nhiệm cho lãnh đạo các trường, môi trường học tập hòa nhập, hoạt động phù hợp về văn hóa, ngôn ngữ (CLSP), các trường hoạt động hiệu quả và sự chủ động định hướng của giáo viên	6.3: phối hợp với các tổ chức để hỗ trợ học sinh sẵn sàng học đại học, chương trình ghi danh kép và học đại học sớm trong mỗi ngày lên lớp
năm 1,4: Hỗ trợ người học tiếng Anh và Đạo luật LOOK					
năm 1,5: CLSP và nghiên cứu sắc tộc					
1.6: giám sát việc thực hiện chính sách OAG - trường học và VP chính	2.4: thực hiện phổ cập mẫu giáo	3.4: cải thiện hệ thống phản hồi đến văn phòng chính cho phụ huynh	4.4: thực hiện Build BPS để đảm bảo lộ trình học tập phù hợp và khả năng kết nối giữa các trường	5.4: BPS sẽ là nhà tuyển dụng yêu thích của nhiều giáo viên, nhân viên	6.4: nâng cao nhận thức về học đại học và nghề nghiệp
1.7: thực hiện bộ quy tắc ứng xử, tính không cân xứng	2.5: chương trình học tập tiểu học thống nhất, chất lượng	3.5: gắn kết giáo viên, nhân viên, gia đình và học sinh tham gia hội đồng trường	4.5: hợp tác giữa văn phòng chính với các đối tác	5.5: điều chỉnh các hoạt động của văn phòng chính: đi lại, đăng ký, dinh dưỡng	6.5: gắn kết các đối tác chính trong việc ra quyết định để lồng ghép hiệu quả các hỗ trợ
1.8: yếu tố sức khỏe, xã hội dẫn đến khoảng cách về cơ hội	2.6: giảm tình trạng nghỉ học thường xuyên - hoạt động vui nhộn, gắn kết trên lớp học	3.6: chia sẻ công khai việc thực hiện các tiêu chuẩn gắn kết của khu học chánh	4.6 dịch vụ WiFi cho những phụ huynh BPS có nhu cầu, đảm bảo tính kết nối xuyên suốt.	5.6 tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình với các công cụ dữ liệu, bảng dữ liệu và cách thức báo cáo mới.	6.6 thiết kế và thực hiện các hoạt động thúc đẩy cơ hội học tập.
1.9: hỗ trợ các trường hoạt động ít hiệu quả	2.7: không gian học tập an toàn và hỗ trợ lẫn nhau	3.7 gắn kết phụ huynh và cộng đồng trong việc ra quyết định: nhắn tin, trực tuyến, khảo sát và gọi điện thoại.			
1.10: hỗ trợ học sinh có nhu cầu đặc biệt/hòa nhập/tính không cân xứng	2.8: kế hoạch phát triển chuyên môn toàn khu học chánh				
1.11 công nghệ hỗ trợ 1:1 để thúc đẩy học tập từ xa cho học sinh BPS lớp 3-12.	2.9 cơ hội học tập từ xa mỗi năm để duy trì kỹ năng đã học và cung cấp cơ hội để cải thiện năng lực học tập.				

**Cam kết 1:  
Xóa bỏ khoảng  
cách về cơ hội và  
kết quả học tập:**

## **Kết quả Học tập Xuất sắc & công bằng**

*MỤC TIÊU #1 Học sinh tốt nghiệp BPS sẽ sẵn sàng cho môi trường đại học, phát triển sự nghiệp và cuộc sống sau này.*

“Mỗi học sinh - bất kể chủng tộc, sắc tộc, giới tính, khuyết tật, khuynh hướng tình dục, tôn giáo, tình trạng công dân, tình trạng kinh tế xã hội hay địa chỉ mã bưu điện của họ - đều có quyền tiếp nhận dịch vụ giáo dục chất lượng, phù hợp về văn hóa, ngôn ngữ để phát huy tối đa tiềm năng của mình BPS đáp ứng nhu cầu của những học sinh tài năng bị ảnh hưởng bởi các rào cản xã hội, mang tính hệ thống cũng như tình trạng phân biệt chủng tộc trong và ngoài trường học.

Kế hoạch Chiến lược BPS

# Cam kết và Ưu tiên trong Kế hoạch Chiến lược

CAM KẾT 1 Xóa Khoảng cách về Cơ hội & Kết quả Học tập	CAM KẾT 2 Thúc đẩy Học tập	CAM KẾT 3 Đảm bảo Tất cả Các bên được Đóng góp Ý kiến	CAM KẾT 4 Mở rộng Cơ hội	CAM KẾT 5 Xây dựng Niềm tin	CAM KẾT 6 Phát triển Đối tác
1.1: chính sách, kế hoạch và ngân sách phù hợp với chính sách về OAG	2.1: thiết kế lại các trường trung học	3.1: đảm bảo tiếng nói của thể hệ trẻ trong việc ra quyết định	4.1: tài trợ cho tất cả các trường để đáp ứng nhu cầu riêng biệt của học sinh	5.1: tuyển dụng, hỗ trợ và giữ chân các nhóm nhân viên và xóa bỏ rào cản để giữ chân nhân viên da màu	6.1: lập kế hoạch hoạt động ngoài giờ học, chất lượng cao cho tất cả học sinh
1.2: đội ngũ nhân viên đa dạng	2.2: cơ hội học tập hòa nhập	3.2: đảm bảo tiếng nói của phụ huynh trong việc ra quyết định của khu học chánh	4.2: cải thiện công thức tài trợ để phân bổ nguồn lực công bằng	5.2: tái cấu trúc văn phòng chính để đảm bảo các dịch vụ thân thiện với trẻ em và phụ huynh	6.2: hợp tác với các tổ chức về phát triển kỹ năng và thể hệ trẻ
1.3: đánh giá tính phù hợp của chương trình giảng dạy					
năm 1,4: Hỗ trợ người học tiếng Anh và Đạo luật LOOK	2.3: giáo dục khai phóng toàn diện (nghệ thuật, khoa học, đọc viết, ngôn ngữ thể giới, giáo dục thể chất, giáo dục sức khỏe, giáo dục công dân, diên kinh và công nghệ)	3.3: hợp tác với phụ huynh cải thiện môi trường học đường và việc học tập của học sinh	4.3: đảm bảo cơ cấu tổ chức, chất lượng hoạt động và xác định các dịch vụ hỗ trợ và học tập nền tảng	5.3: quy kết trách nhiệm cho lãnh đạo các trường, môi trường học tập hòa nhập, hoạt động phù hợp về văn hóa, ngôn ngữ (CLSP), các trường hoạt động hiệu quả và sự chủ động định hướng của giáo viên	6.3: phối hợp với các tổ chức để hỗ trợ học sinh sẵn sàng học đại học, chương trình ghi danh kép và học đại học sớm trong mỗi ngày lên lớp
năm 1,5: CLSP và nghiên cứu sắc tộc					
1.6: giám sát việc thực hiện chính sách OAG - trường học và VP chính	2.4: thực hiện phổ cập mẫu giáo	3.4: cải thiện hệ thống phản hồi đến văn phòng chính cho phụ huynh	4.4: thực hiện Build BPS để đảm bảo lộ trình học tập phù hợp và khả năng kết nối giữa các trường	năm 5,4: BPS sẽ là nhà tuyển dụng yêu thích của nhiều giáo viên, nhân viên	6.4: nâng cao nhận thức về học đại học và nghề nghiệp
1.7: thực hiện bộ quy tắc ứng xử, tính không cân xứng	2.5: chương trình học tập tiểu học thống nhất, chất lượng	3.5: gắn kết giáo viên, nhân viên, gia đình và học sinh tham gia hội đồng trường	4.5: hợp tác giữa văn phòng chính với các đối tác	5.5: điều chỉnh các hoạt động của văn phòng chính: đi lại, đăng ký, dinh dưỡng	6.5: gắn kết các đối tác chính trong việc ra quyết định để lồng ghép hiệu quả các hỗ trợ
1.8: yếu tố sức khỏe, xã hội dẫn đến khoảng cách về cơ hội	2.6: giảm tình trạng nghỉ học thường xuyên - hoạt động vui nhộn, gắn kết trên lớp học	3.6: chia sẻ công khai việc thực hiện các tiêu chuẩn gắn kết của khu học chánh	4.6 dịch vụ WiFi cho những phụ huynh BPS có nhu cầu, đảm bảo tính kết nối xuyên suốt.	5.6 tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình với các công cụ dữ liệu, bảng dữ liệu và cách thức báo cáo mới.	6.6 thiết kế và thực hiện các hoạt động thúc đẩy cơ hội học tập.
1.9: hỗ trợ trong các trường hoạt động ít hiệu quả	2.7: không gian học tập an toàn và hỗ trợ lẫn nhau	3.7 gắn kết phụ huynh và cộng đồng trong việc ra quyết định: nhắn tin, trực tuyến, khảo sát và gọi điện thoại.			
1.10: hỗ trợ học sinh có nhu cầu đặc biệt/hòa nhập/tính không cân xứng	2.8: kế hoạch phát triển chuyên môn toàn khu học chánh				
1.11 công nghệ hỗ trợ 1:1 để thúc đẩy học tập từ xa cho học sinh BPS lớp 3-12.	2.9 cơ hội học tập từ xa mỗi năm để duy trì kỹ năng đã học và cung cấp cơ hội để cải thiện năng lực học tập.				



**Cam kết 1, Ưu tiên 4:** Hỗ trợ cho Người học tiếng Anh bằng cách thực hiện Đạo luật LOOK để mở rộng các chương trình thúc đẩy tính song/đa ngôn ngữ, bao gồm **các chương trình học tập song ngữ và các chương trình về di sản văn hóa.**



Đánh giá &  
Tư vấn cho  
Học sinh mới



Chương trình  
& Hỗ trợ Học  
tập Chất  
lượng



Gắn kết Gia  
đình & Cộng  
đồng Người  
học tiếng Anh



Biên dịch &  
Phiên dịch



Công bằng &  
Trách nhiệm  
(Tuân thủ)

# Tổng quan về Người học tiếng Anh

**44%**

**HỌC SINH BPS TỪNG HOẶC HIỆN LÀ NGƯỜI HỌC TIẾNG ANH**

Người học Tiếng Anh 31%



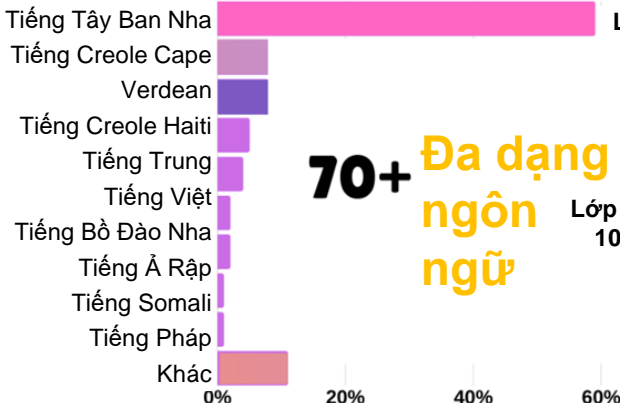
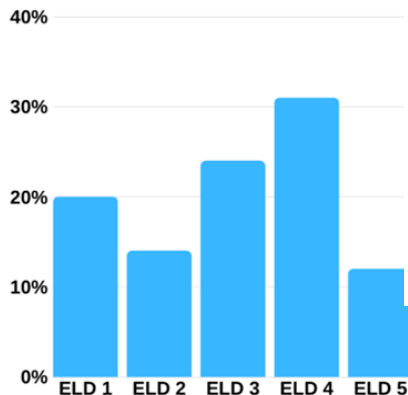
Từng là người học Tiếng Anh 13%



Không phải là người học Tiếng Anh 56%



**57%** Người học Tiếng Anh có ELD mức 1-3



**70+** Đa dạng ngôn ngữ

Lớp 9-12: 24%

Lớp 7-8: 10%

Lớp K0-2: 37%

Lớp 3-6: 29%

Tổng cộng, học sinh là người học tiếng Anh tại BPS nói trên 70 ngôn ngữ khác nhau.

**66%** Người học tiếng Anh là từ K0-lớp 6

# Văn phòng Người học tiếng Anh: Ý tưởng

## **Chương trình Học tập tiếng Anh & Hỗ trợ Lập kế hoạch Bài giảng**

- Nearpod - công cụ kỹ thuật số để hỗ trợ giáo viên gắn kết học sinh
- Imagine Learning - nền tảng học tập cá nhân trực tuyến với sự hỗ trợ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ
- Newsela - ngân hàng tài liệu đọc trực tuyến ở 5 cấp độ đọc khác nhau
- Các bài học trong Chương trình Giảng dạy tiếng Anh

## **Hỗ trợ & Mở rộng Chương trình Song ngữ**

- Chương trình Học tập Song ngữ & tài liệu cho chương trình tiếng Creole Haiti
- Các khóa học Đào tạo Giáo viên Song ngữ và kiểm tra ngôn ngữ dành cho giáo viên

## **Biên dịch & Phiên dịch**

- Phiên dịch qua điện thoại Lionbridge
- ASL qua video - phiên dịch trực tuyến để đáp ứng nhu cầu của phụ huynh sử dụng ASL

## **Các Dịch vụ Bổ sung**

- Tăng số lượng các điểm để đáp ứng nhiều người học tiếng Anh hơn sau giờ học và trong các chương trình học trong hè/học bổ sung
- Mở rộng các đối tác, bao gồm Boston Debate League và các tổ chức cộng đồng đại diện cho các nhóm học sinh đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa

## BPS hiện cung cấp 6 Chương trình cho Người học tiếng Anh

# Các chương trình dành cho Người học tiếng Anh tại BPS



CHƯƠNG  
TRÌNH HỌC  
TIẾNG ANH  
KẾT HỢP



CHƯƠNG  
TRÌNH HỌC  
TIẾNG ANH  
KẾT HỢP



CHƯƠNG TRÌNH  
GIÁO DỤC SONG  
NGỮ 2 CHIỀU




HỌC SINH HẠN CHẾ  
HOẶC BỊ GIÁN ĐOẠN  
TRONG HỌC TẬP  
CHÍNH THỨC



TIẾNG ANH LÀ NGÔN  
NGỮ THỨ HAI (Dành  
cho người học tiếng Anh  
trong Chương trình thông  
thường và Người học  
tiếng Anh bị khuyết tật)



ESL lồng ghép trong  
CHƯƠNG TRÌNH  
TIẾNG ANH HỌC  
THUẬT




## Ngân sách NTC 2021 hỗ trợ Người học tiếng Anh

# Ngân sách NTC 2021 của chúng tôi tăng \$7 triệu để hỗ trợ Người học tiếng Anh

Ngân sách \$111 triệu cho Người học tiếng Anh, bao gồm chi phí cho Văn phòng Người học Tiếng Anh, các chương trình song ngữ và chương trình cho Người học tiếng Anh ở các trường

- Giáo viên tiếng Anh tăng thêm 40,9 người
- Nhân viên hỗ trợ giảng dạy tiếng Anh tăng thêm 12,7 người
- Đầu tư \$400.000 trong NTC 2021 vào chương trình học tập và phát triển chuyên môn để hỗ trợ các chương trình song ngữ



**Điểm nổi bật:**  
**Chuyên viên Liên  
lạc với Phụ huynh**

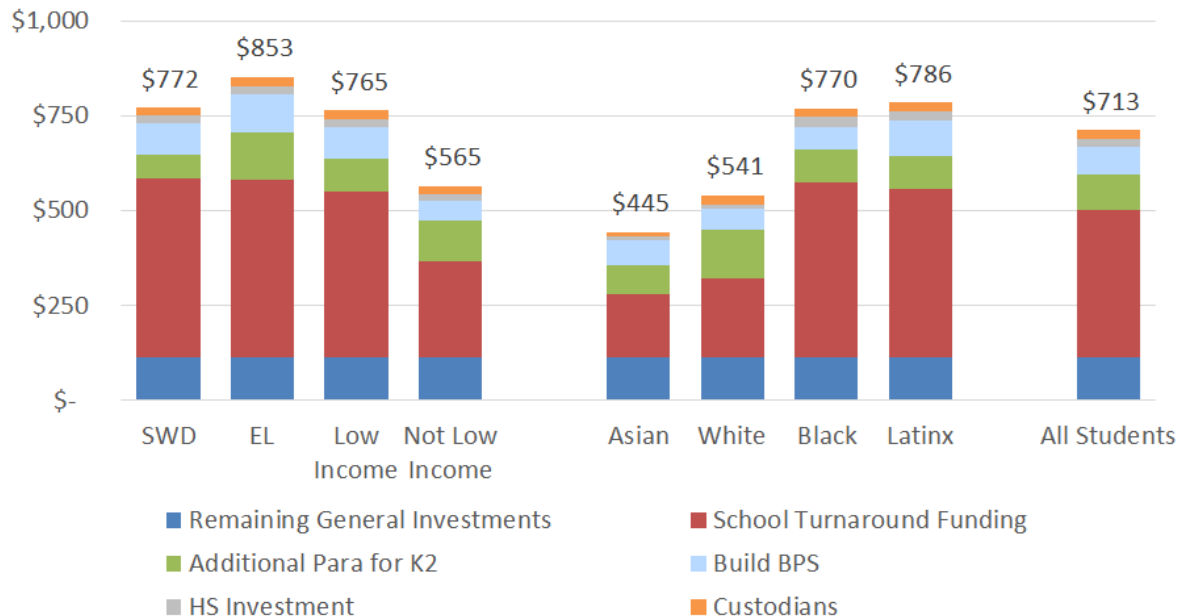
## Hỗ trợ phụ huynh là điểm khởi đầu để hỗ trợ học sinh

Chuyên viên liên lạc phụ huynh mới sẽ thể hiện văn hóa và ngôn ngữ của cộng đồng mà họ phục vụ. Họ sẽ:

- Chịu trách nhiệm đáp ứng kịp thời, chất lượng nhu cầu của các phụ huynh.
- Xây dựng mối quan hệ với học sinh, phụ huynh và cộng đồng nhà trường.
- Kết nối phụ huynh với các nguồn lực cộng đồng để đáp ứng nhu cầu về nhà ở, thực phẩm, tư vấn, v.v.
- Được hỗ trợ và đào tạo chuyên sâu để giúp phụ huynh hiểu rõ hơn về BPS, từ ghi danh, dịch vụ đi lại đến hỗ trợ cảm xúc-xã hội.
- Tuyển dụng Chuyên viên liên lạc phụ huynh để thể hiện sự đa dạng ngôn ngữ của các trường trong hệ thống


## Các khoản đầu tư mới: Tác động tổng thể

Equity Impact of All Investments,  
Select Demographics



Các khoản đầu tư trong NTC 2021 của chúng tôi sẽ đặc biệt hỗ trợ người học tiếng Anh so với các nhóm học sinh khác.

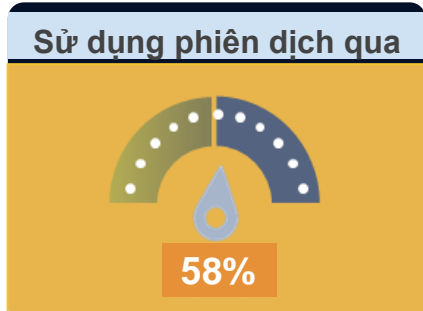
# BPS đã đầu tư vào nhiều giải pháp biên dịch và phiên dịch

 **17.556 YÊU CẦU**  
1 tháng 7, 2019 – 1 tháng 5, 2020

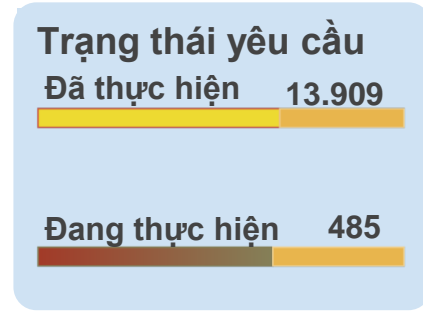
**48** Phụ huynh BPS muốn  
< sử dụng ngôn ngữ khác >  
ngoài tiếng anh

**1.602**  
**11%** Yêu cầu từ Văn phòng chính

**12.792**  
Yêu cầu từ các trường **89%**



Yêu cầu phiên dịch qua điện thoại  
**3.162**





**Cam kết 1, Ưu tiên 10:** Xây dựng và giám sát tiến trình để đạt được các mục tiêu rõ ràng cho học sinh khuyết tật, đồng thời thực hiện được các chiến lược thúc đẩy học tập hòa nhập và giảm tính không cân xứng trong các môi trường chuyên biệt.



Nhận diện &  
Sắp xếp  
Chương trình



Dịch vụ & Hỗ  
trợ Học tập  
Chất lượng



Gắn kết Học  
sinh, Phụ  
huynh và  
Cộng đồng



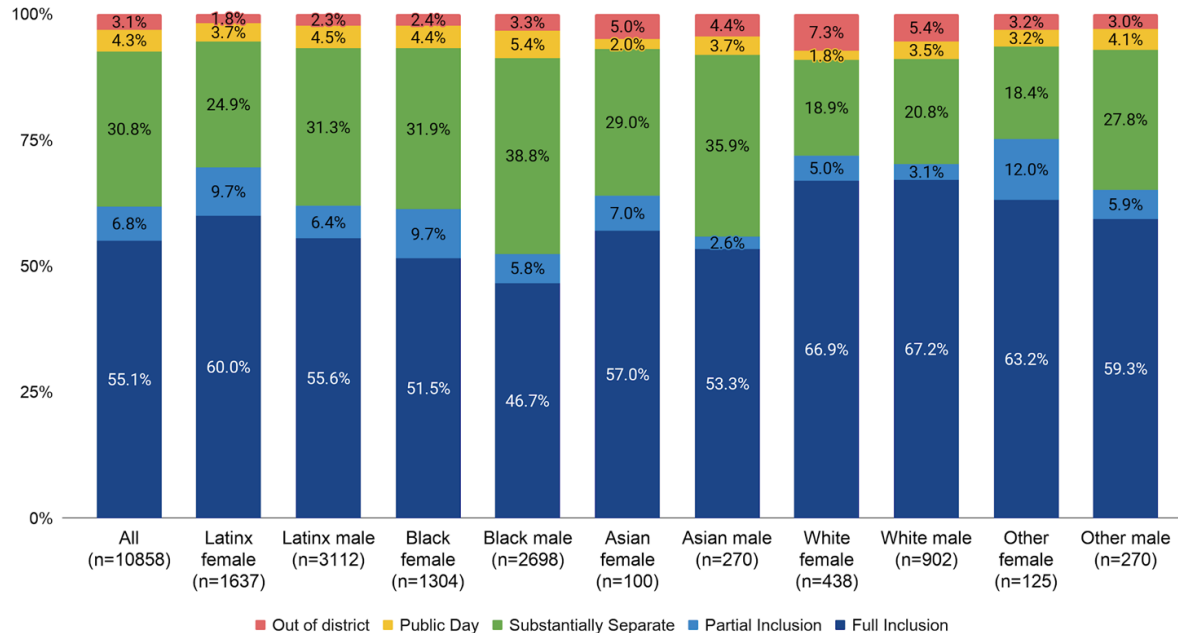
Công bằng &  
Trách nhiệm  
(Tuân thủ)



Dịch vụ  
Chuyển tiếp

# Số lượng học sinh khuyết tật năm học 2019-2020

## Môi trường học tập theo chủng tộc/sắc tộc và giới tính



Nguồn: DESE MA, tháng 10 năm 2019. Không bao gồm học sinh ghi danh vào các trường công đặc cách Horace Mann. Bao gồm học sinh tham gia các chương trình ngoài khu học chánh. Lưu ý: dữ liệu được sàng lọc đối với các nhóm <10.

## **Ngân sách NTC 2021 hỗ trợ Giáo dục Đặc biệt**

# **Ngân sách NTC 2021 của chúng tôi tăng \$24,4 triệu cho Giáo dục Đặc biệt**

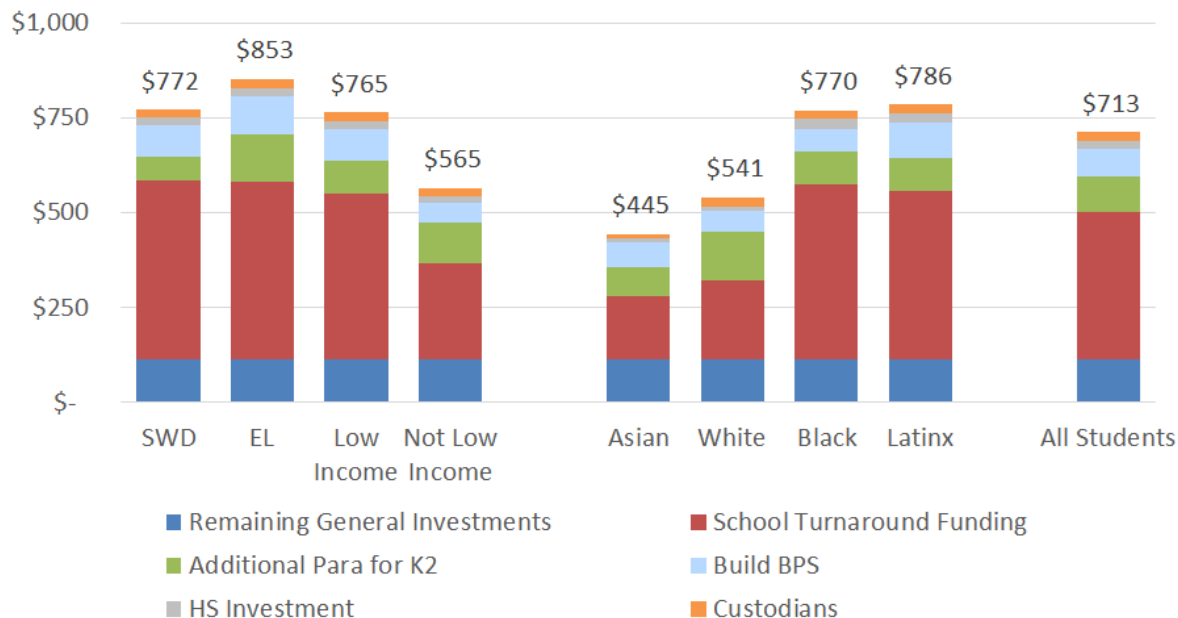
Ngân sách \$324 triệu cho giáo dục đặc biệt bao gồm chi phí cho Văn phòng Giáo dục Đặc biệt, Các Dịch vụ Giáo dục Đặc biệt theo hợp đồng và hoạt động, chương trình giáo dục đặc biệt ở các trường

- Giáo viên Giáo dục Đặc biệt tăng thêm 79,2 người
- Nhân viên hỗ trợ Giáo dục Đặc biệt tăng thêm 81,6 người

Các khoản đầu tư của chúng tôi trong các gói hỗ trợ mỗi trường - bao gồm chi phí cho y tá và nhân viên xã hội làm việc toàn thời gian - nhằm cung cấp thêm các dịch vụ học tập ngoài IEP và giảm số lượng giới thiệu tham gia Giáo dục Đặc biệt.

## Các khoản đầu tư mới: Tác động tổng thể

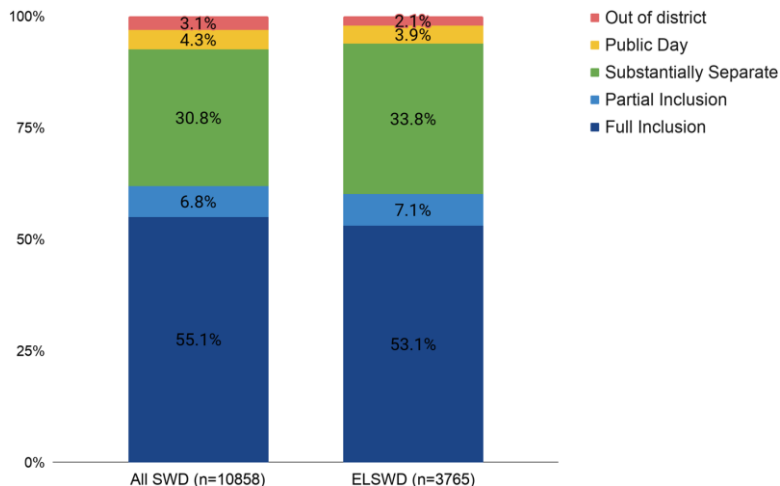
Equity Impact of All Investments,  
*Select Demographics*



Các khoản đầu tư trong NTC 2021 của chúng tôi thể hiện mức đầu tư trên trung bình dành cho học sinh khuyết tật

# Người học tiếng Anh bị khuyết tật:

Trong BPS, khoảng 20% học sinh được xác định là học sinh khuyết tật và 7% được xác định là người học tiếng Anh bị khuyết tật



*Nguồn: DESE MA, tháng 10 năm 2019. Không bao gồm học sinh ghi danh vào các trường công đặc cách Horace Mann. Bao gồm học sinh tham gia các chương trình ngoài khu học chánh. Lưu ý: dữ liệu được sàng lọc đối với các nhóm <10.*

**Chúng tôi nỗ lực đảm bảo tính gắn kết trong tất cả các chiến lược học tập để hỗ trợ học sinh trong hệ thống**

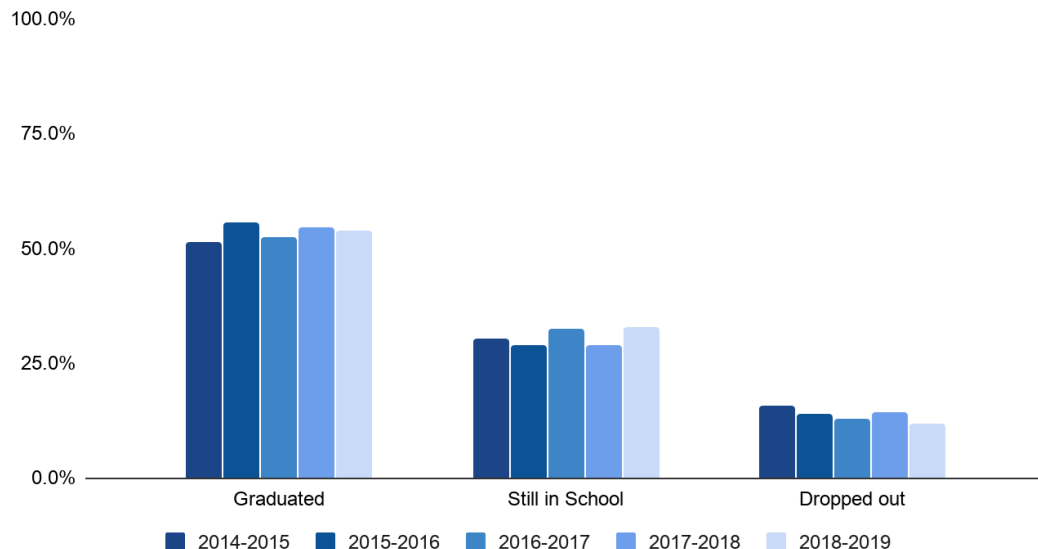
# Khuyết tật chính theo chủng tộc/sắc tộc và trạng thái EL

Trong BPS, gần 60% học sinh mắc một khuyết tật chính nằm trong nhóm thường xảy ra. Khoảng 28% học sinh bị rối loạn dạng phổ là hình thức khuyết tật chính. Tỷ lệ này thay đổi theo tình trạng EL và nhóm chủng tộc/sắc tộc.

Primary Disability		All SwD		EL SwD	Race/Ethnicity				
		#	% of SwD total	% of EL SwD total	Latinx	Black	White	Asian	Other
High Incidence	Communication	1,383	12.7%	17.4%	15.3%	9.3%	11.5%	23.2%	11.1%
	Emotional	1,373	12.6%	6.3%	11.8%	14.4%	10.4%	7.8%	17.4%
	Intellectual	717	6.6%	7.3%	5.8%	8.7%	4.1%	5.1%	4.8%
	Specific Learning Disabilities	2,860	26.3%	26.3%	31.3%	25.1%	17.2%	8.6%	26.5%
Low Incidence	Health	855	7.9%	6.2%	8.1%	6.7%	10.1%	7.0%	9.8%
	Multiple Disabilities	17	0.2%	0.2%	0.1%	0.2%	0.1%	0.0%	0.3%
	Neurological	236	2.2%	2.2%	2.0%	2.1%	2.9%	2.7%	1.5%
	Physical	154	1.4%	1.3%	1.3%	1.1%	2.7%	1.6%	1.5%
	Deafblind	15	0.1%	0.3%	0.2%	0.1%	0.0%	0.3%	0.5%
	Hearing	119	1.1%	1.7%	1.1%	1.1%	1.2%	2.2%	0.3%
	Vision	40	0.4%	0.3%	0.3%	0.2%	0.8%	1.1%	0.3%
Spectrum Disabilities	Autism	1,554	14.3%	14.3%	10.9%	15.3%	21.8%	24.3%	10.9%
	Developmental Delay	1,535	14.1%	16.3%	11.9%	15.5%	17.2%	15.9%	15.2%
<i>All SwD</i>		<b>10,858</b>		<b>3,765</b>	<b>4,749</b>	<b>4,002</b>	<b>1,341</b>	<b>370</b>	<b>396</b>

*Nguồn: DESE MA. Bao gồm học sinh tham gia các chương trình giáo dục đặc biệt ngoài khu học chánh. Không bao gồm học sinh ghi danh vào các trường công đặc cách Horace Mann.*

**Từ năm 2015 đến 2019, tỷ lệ tốt nghiệp của học sinh khuyết tật (SWD) đã tăng 2,5 điểm phần trăm.**



**Nỗ lực để đảm bảo học sinh tốt nghiệp theo đúng lộ trình**

*Nguồn: DESE MA. Bao gồm học sinh tham gia các chương trình giáo dục đặc biệt ngoài khu học chánh. Không bao gồm học sinh ghi danh vào các trường công đặc cách Horace Mann.*

# Đảm bảo Công bằng & Minh bạch

## Chúng tôi cung cấp nhiều thông tin trực tuyến, bao gồm:

- Tất cả các bài thuyết trình về ngân sách NTC 2021
- Một công cụ tương tác để tìm hiểu về ngân sách: [bostonpublicschools.org/explorebudget](https://www.bostonpublicschools.org/explorebudget)
- So sánh Ngân sách Trung bình theo Trọng số (WSF) NTC 2021 giữa các trường
- Mẫu WSF cho tất cả các trường
- Dự kiến ngân sách hoạt động chung cho năm TC 2021

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập:

[www.bostonpublicschools.org/budget](https://www.bostonpublicschools.org/budget)



# Phiên điều trần ngân sách tiếp theo

<b>Ngày</b>	<b>Chủ đề</b>
<b>Thứ Ba, ngày 14 tháng 4, 10:00AM:</b>	Trình bày tổng quan về BPS
<b>Thứ Ba, ngày 14 tháng 4, 1:00PM:</b>	Ngân sách hệ thống BPS
<b>Thứ Ba, ngày 5 tháng 5, 10:00AM:</b>	Cam kết # 1 của BPS, Phần I: Xóa bỏ Khoảng cách về Cơ hội & Kết quả Học tập – Hỗ trợ Toàn diện & Điều chỉnh Tổng thể
<b>Thứ Ba, ngày 5 tháng 5, 1:00PM:</b>	Cam kết # 1 của BPS, Phần II: Xóa bỏ Khoảng cách về Cơ hội & Kết quả Học tập – Hỗ trợ Học tập Chuyên biệt
<b>Thứ Ba, ngày 19 tháng 5, 10:00AM:</b>	Cam kết # 2 của BPS: Thúc đẩy Năng lực Học tập
<b>Thứ Ba, ngày 19 tháng 5, 1:00PM:</b>	Cam kết # 3 của BPS: Đảm bảo Tất cả Các bên được Đóng góp Ý kiến Cam kết # 4 của BPS: Mở rộng Cơ hội Nguồn Quỹ Quay vòng của BPS
<b>Thứ Ba, ngày 26 tháng 5, 10:00AM:</b>	Cam kết # 5 của BPS: Xây dựng Niềm tin
<b>Thứ Ba, ngày 26 tháng 5, 1:00PM:</b>	Cam kết # 6 của BPS: Phát triển Đối tác
<b>Thứ Ba, ngày 26 tháng 5, 6:00PM:</b>	Tuyên bố Công khai của BPS